

VIỆN CHĂN NUÔI QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE OF ANIMAL HUSBANDRY



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU LỢN

Thuy Phuong



Thuy Phuong - Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam

ĐT: (84.4) 8389774 - 8383840 - 8383841

Fax: (84.4) 8389966 * E-mail : thuyphuongpig@hn.vnn.vn

* Quá trình thành lập

1969 - 1985 : Đội Chăn nuôi lợn

1985 - 1989 : Trại Thí nghiệm chăn nuôi lợn Thụy Phương

Từ 1989 : Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương .

Theo Quyết định số 47/NN - TCCB/QĐ ngày 17/2/1989 của Bộ NN&CNTT (nay là bộ NN&PTNT)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ số 272/ ngày 20/4/1994 của Bộ KH&CN&MT (nay là Bộ KH&CN).

* Ban lãnh đạo trung tâm

1. Giám đốc : PGS.TS.Nguyễn Văn Đồng

2. Phó Giám đốc : TS.Phùng Thị Vân

3. Phó Giám đốc : Th.S.Nguyễn Ngọc Phúc

* Chức năng, nhiệm vụ

1. Nghiên cứu về giống và kỹ thuật chăn nuôi lợn .
2. Nhân thuần, chọn lọc các giống lợn cao sản cụ kỵ, sản xuất lợn giống ông bà và bố mẹ .
3. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi lợn vào sản xuất.
4. Kiểm tra năng suất lợn đực giống phục vụ sản xuất .
5. Tham gia đào tạo công nhân kỹ thuật , cán bộ đại học và trên đại học chuyên ngành chăn nuôi lợn .





* Đội ngũ cán bộ công nhân viên :

Tổng số : 127 người

Trong đó: PGS.TS: 1

TS: 1

TH. s : 1

Đại học: 18

* Các cơ sở trực thuộc của trung tâm

1. Trại lợn giống Thụy Phương: Quy mô 500 nái

Địa chỉ : Thụy Phương - Từ Liêm - Hà Nội * ĐT: 04. 8383835



2.Trại lợn giống hạt nhân Tam điệp, Ninh bình: Quy mô 600 nái

Địa chỉ: Quang sơn - Tam Điệp - Ninh Bình

ĐT: 091. 3052 811 - 091. 2028 741



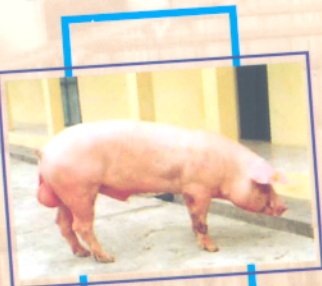
*** Những thành tích đã đạt :**

1. Thành viên Giải thưởng Hồ Chí Minh về công trình nghiên cứu và phát triển lợn lai
2. Huân chương lao động hạng ba : 1
3. Bằng khen chính phủ : 2
4. Bằng khen Bộ Nông nghiệp : 22
5. Giải thưởng Bông lúa vàng Việt nam :1

*** Khả năng cung cấp giống/ năm**

Lợn đực giống K.tra n.suất /TTNT:	250 con
Lợn đực giống nhả trực tiếp:	800 con
Lợn cái hậu bị giống ông bà:	3.000 con
Lợn cái hậu bị giống bố mẹ:	3.000 con

Các giống lợn hiện có nuôi tại trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương :



1. Lợn cụ kị giống Landrace

Nguồn gốc : Mỹ & Anh

Số con đẻ sống / ổ : 10,5 - 11,5

Số lứa đẻ / nái / năm : 2,0 - 2,2

Số con cai sữa/ nái/ năm : 19 - 22



2. Lợn cụ kị giống Yorkshire

Nguồn gốc : Mỹ & Anh

Số con đẻ sống / ổ : 10 - 11

Số lứa đẻ / nái / năm : 2,0 - 2,2

Số con cai sữa/ nái/ năm : 18 - 21



3. Lợn cụ kị giống Duroc

Nguồn gốc : Từ Mỹ

Tăng trọng/ ngày : 730 - 750 gam

TTTA / 1kg tăng trọng : 2,5 - 2,6 kg

Độ dày mỡ lưng tại P₂ : 10 - 12 mm



4. Lợn cụ kị dòng L95

Nguồn gốc : Anh

Số con đẻ sống/ ổ : 12 - 13

Số lứa đẻ/ nái/ năm : 2,2 - 2,3

Số con cai sữa/ nái/ năm : 21 - 23



5. Lợn dòng cụ kị L19 (DR trắng)

Nguồn gốc : Anh

Tăng trọng/ ngày: 750 - 780 gam

TTTA/ 1kg tăng trọng: 2,6 - 2,8 kg

Độ mỡ lưng tại P₂: 8 - 11 mm



6. Lợn cụ kị dòng L64

Nguồn gốc: Anh

Tăng trọng/ ngày: 850 - 950 gam

TTTA/ 1kg tăng trọng: 2,4 - 2,6 kg

Độ dày mỡ lưng tại P₂: 6 - 9 mm



7. Lợn ông bà dòng 1050

Nguồn gốc : Anh

Số con đẻ sống/ ổ: 11,5 - 12

Số lứa đẻ/ nái/ năm: 2,2 - 2,3

Số con cai sữa/ nái/ năm: 21 - 24



8. Lợn ông bà dòng 1230

Nguồn gốc: Anh

Số con đẻ sống / ổ: 12 - 13

Số lứa đẻ/ nái/ năm: 2,2 - 2,4

Số con cai sữa/ nái/ năm: 22 - 24



9. Lợn đực dòng 402

Nguồn gốc: Anh

Tăng trọng/ ngày: 850 - 950 gam

TTTA/ 1kg tăng trọng: 2,3 - 2,5 kg

Độ dày mỡ lưng tại P₂: 7 - 9 mm